TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2018/QĐST- HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số: 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1973.

Hiện trú tại: xóm 7, xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Cao Thị H, sinh năm 1982.

Trú quán: xóm TT, xã DPh, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Thanh T và chị Cao Thị H kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 9 năm 2005, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DPh, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa anh Hoàng Thanh T và chị Cao Thị H là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, chị H đi làm ăn xa nên vợ chồng ghen tuông, nghi ngờ lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn và đến nay đã sống ly thân nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và Hòa giải viên trung tâm hòa giải tại tòa án nhân dân huyện D kiên trì hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đực xã hội. Do đó, cần căn cứ các

Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Thanh T và chị Cao Thị H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 24/7/2006 và Hoàng Hà V, sinh ngày 11/5/2009 nay ly hôn anh T, chị H thống nhất anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng Thị Phương A và giao con chung Hoàng Hà V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T, chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy thỏa thuận của anh Hoàng Thanh T và chị Cao Thị H về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con chung, phù hợp quy dịnh của pháp luật. Căn cứ và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận anh Hoàng Thanh T chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Thanh T và chị Cao Thị H.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 24/7/2006 cho anh Hoàng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Hoàng Hà V, sinh ngày 11/5/2009 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T, chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

2. Về lệ phí tòa án: Anh Hoàng Thanh T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh T đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0000789 ngày 18 tháng 12 năm 2018. Anh Hoàng Thanh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A D;*
- *UBND xã DPh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*